TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27-11-2017
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương

2. Ông Nguyễn Việt Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Kim P, sinh năm 1969 (có mặt)

Trú tại: Số 148, đường H, khu vực A, phường T, quận N, thành phố C.

Luật sư C thành viên Công ty luật B thuộc Đoàn Luật sư thành phố C, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Trú tại: ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim P trình bày: Bà và ông Huỳnh Ngọc T chung sống vào năm 1988, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì mâu thuẫn, do hai bên không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng và đã ly thân hơn 07 năm. Nay tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phạm Thị Kim P yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Ngọc T, nên xác định quan hệ pháp luật "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Bị đơn ông Huỳnh Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Bà Phạm Thị Kim P và ông Huỳnh Ngọc T tự nguyện chung sống và tổ chức lễ cưới vào năm 1988, nhưng không đăng ký kết hôn. Nên không phải là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng đã ly thân khoảng 07 năm nay. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của bà P. Điều đó cho thấy, ông đã mặc nhiên thừa nhận lời trình bày của bà P về nguyên nhân mâu thuẫn, và không có động thái nào để hàn gắn lại mối quan hệ. Xét bà P và ông T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà P yêu cầu ly hôn là có cơ sở. Tuy nhiên, ông T và bà P không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Đã trưởng thành, nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 14, Điều 51, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Kim P và ông Huỳnh Ngọc T là vợ chồng.

Về con chung: Đã trưởng thành, nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim P phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà P đã đóng theo biên lai số 0013859 ngày 03 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Bà P đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.